

*

Số 1964 - CV/TU

Hung Yên, ngày 26 tháng 12 năm 2018

V/v điều chỉnh, bổ sung và giải đáp một số nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý

Kính gửi: - Đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các ban, sở, ngành, đoàn thể tỉnh và cơ quan có cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý,

Căn cứ Công văn số 6816-CV/BTCTW ngày 28/11/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về việc trao đổi, giải đáp các nội dung về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân và tiếp thu ý kiến của một số địa phương, đơn vị về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể và cá nhân; Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn bổ sung một số nội dung trong việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý như sau:

1. Hướng dẫn số 05-HD/TU ngày 08/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

1.1. Điều chỉnh tiêu chí trong khung tiêu chuẩn đánh giá, xếp loại tổ chức đảng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" và "Hoàn thành nhiệm vụ" như sau:

- Tại khổ thứ 3 từ trên xuống của Tiết b, Điểm 1.3, Mục 1, Phần II (trang 9) điều chỉnh là: Đối với đảng bộ, phải có **100%** số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên và không có cấp ủy viên bị xử lý kỷ luật (***trừ trường hợp tự phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh; không trừ trường hợp do gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, tham nhũng, gây hậu quả nghiêm trọng trở lên, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý***).

- Tại khổ thứ 3 từ trên xuống của Tiết c, Điểm 1.3, Mục 1, Phần II (trang 9) điều chỉnh là: Không có cấp ủy viên của đảng bộ hoặc tập thể cấp ủy trực thuộc (đảng viên của chi bộ) bị xử lý kỷ luật (***trừ trường hợp tự phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh; không trừ trường hợp do gây mất đoàn kết nội bộ nghiêm trọng, tham nhũng, gây hậu quả nghiêm trọng trở lên, thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lý***).

1.2. Về chủ thể đánh giá ở cùng cấp đối với cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng (viết tắt là TCCSĐ) tại dấu (+) thứ 2 từ dưới lên của Tiết c, Điểm 3.4, Mục 3, Phần II (trang 20) và dấu (+) thứ 2 từ dưới lên của Tiết b, Điểm 1.4, Mục 1, Phần II (trang 11): thực hiện đánh giá theo khối như sau:

- Đối với TCCSĐ ở Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh chia theo các khối cụ thể:
(1) Khối các cơ quan Đảng; (2) Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; (3) Khối các cơ quan nội chính; (4) Khối các cơ quan tham mưu, tổng

hợp; (5) Khối kinh tế, kỹ thuật; (6) Khối văn hóa, xã hội; (7) Khối các tổ chức xã hội - nghề nghiệp (có Phụ lục 1 chi tiết kèm theo).

- Đối với TCCSĐ ở đảng bộ huyện, thành phố, Đảng bộ Khối doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Công an tỉnh, Đảng bộ Quân sự tỉnh: căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình, ban thường vụ cấp ủy quy định chia các khối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng TCCSĐ nhằm đánh giá sát thực, hiệu quả và mỗi một khối phải có từ 05 TCCSĐ trở lên.

- Đối với các đơn vị đã tổ chức cho các chủ thể cùng cấp đánh giá đối với tổ chức cơ sở đảng thì khi tổng hợp chỉ tổng hợp theo khối.

1.3. Tại phần C, Phiếu phân tích chất lượng và đánh giá, xếp loại tổ chức đảng (Mẫu 3): "Tiêu chuẩn 3: kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra" (tổng 10 điểm) nếu không có những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra thì chấm điểm đạt điểm tối đa 10 (điểm chuẩn). Nếu có những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra thì căn cứ vào kết quả, biện pháp, giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém để chấm điểm cho phù hợp, chính xác, khách quan.

1.4. Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức đảng trong năm có đảng viên chuyển đến sinh hoạt bị xử lý kỷ luật liên quan đến vi phạm ở chi bộ cũ thì xem xét như sau:

- Khi xét đến tiêu chí tổ chức đảng có đảng viên bị xử lý kỷ luật để xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ nếu có đảng viên chuyển đến sinh hoạt đảng tại chi bộ mới trong năm nhưng đã bị xử lý kỷ luật ở nơi sinh hoạt trước đây hoặc bị xử lý kỷ luật tại chi bộ đang sinh hoạt đối với những vi phạm trong thời gian tham gia sinh hoạt đảng ở chi bộ cũ thì khi đánh giá, xếp loại chi bộ cũ (nơi mà trong thời gian đảng viên tham gia sinh hoạt trước đây vi phạm khuyết điểm dẫn tới bị xử lý kỷ luật) vẫn tính vào tiêu chí đánh giá, xếp loại tổ chức đảng có đảng viên bị xử lý kỷ luật trong năm (không áp dụng để tính vào tiêu chí xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ đối với tổ chức đảng nơi đảng viên đang sinh hoạt đảng hiện tại).

- Đối với những đảng viên khác (bao gồm cả đảng viên đang sinh hoạt tạm thời ở chi bộ khác và đảng viên miễn sinh hoạt đảng) đang thuộc đảng số của chi bộ (không thuộc diện mới chuyển đến sinh hoạt trong năm) mà bị xử lý kỷ luật thì khi xét đến tiêu chí tổ chức đảng có đảng viên bị xử lý kỷ luật để xếp loại mức hoàn thành nhiệm vụ vẫn áp dụng như đã hướng dẫn.

1.5. Tại dấu (-) thứ 2 của Bước 3, Điểm 2.5, Mục 2, Phần II (trang 16) có nêu: "Đối với chi bộ cơ sở thì chi bộ quyết định xếp loại chất lượng đảng viên", vì vậy để đảm bảo đủ thẩm quyền, trách nhiệm đối với việc xếp loại chất lượng đảng viên của chi bộ thì trước khi chi bộ bỏ phiếu kín xếp loại chất lượng đảng viên ban chỉ ủy phải tổng hợp kết quả, đề xuất nội dung nhận xét đánh giá, mức xếp loại chất lượng cho từng đảng viên và báo cáo chi bộ (theo **Mẫu 5**).

1.6. Về tổng hợp kết quả tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

Chỉ tổng hợp theo các tiêu chí chính của phiếu phân tích chất lượng và đề nghị mức xếp loại chất lượng, cụ thể:

- Đối với phiếu phân tích chất lượng và đánh giá, xếp loại tổ chức đảng tổng hợp tiêu chí: A, B, C, đề nghị mức xếp loại chất lượng.

- Đối với phiếu phân tích chất lượng và đánh giá, xếp loại đảng viên tổng hợp tiêu chí: I, II, III, IV, V, Nhận xét chung, Đề nghị mức xếp loại chất lượng.

2. Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 09/11/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

2.1. Về tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của các chủ thể:

Mức xếp loại phải đạt tỷ lệ trên 50% số phiếu tán thành; nếu tỷ lệ thấp hơn 50% được tính vào mức dưới liền kề.

2.2. Về mẫu phiếu khi xin ý kiến cấp trên, đồng cấp, cấp dưới đối với tập thể; cấp trên đối với cá nhân:

Các đơn vị chủ động điều chỉnh mẫu phiếu nhưng phải đảm bảo nội dung tại các cột tiêu chí và cột đánh giá, xếp loại để các chủ thể đánh giá, xếp loại (*theo hướng như phiếu xin ý kiến của chi ủy nơi cư trú đối với đảng viên*).

2.3. Sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại của các chủ thể:

Kết quả tự đánh giá, các chủ thể tham gia đánh giá cho tập thể và cá nhân chỉ là một kênh tham khảo giúp cấp có thẩm quyền quyết định mức xếp loại cho tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo diện cấp mình quản lý.

2.4. Về điểm của các tiêu chí:

Hướng dẫn lại khung điểm tại các tiêu chí của *Mẫu 3, 3a, 4, 4a* để đảm bảo tương ứng với mức xếp loại: Xuất sắc, tốt, trung bình... (*Có Phụ lục 2 thang điểm kèm theo*). Một số đơn vị đã kiểm điểm không bị ảnh hưởng bởi thang điểm mới này.

2.5. Về bổ sung nhận xét của cấp trên tại Phụ lục 1.

- Bổ sung, điều chỉnh về thẩm quyền nhận xét của các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy như sau: Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các huyện, nhận xét đối với Bí thư; các Phó Bí thư; Ủy viên Ban Thường vụ; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện (không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy). Đối với Thành ủy Hưng Yên, Huyện ủy Văn Lâm thì đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (trực tiếp làm Bí thư) nhận xét nhận xét đối với các Phó Bí thư; Ủy viên Ban Thường vụ; Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND huyện, thành phố (không là Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy).

- Bổ sung: Đồng chí Trần Văn Quý - TUV, Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh xin ý kiến nhận xét, đánh giá của đồng chí Đỗ Tiến Sỹ - UVBCHTW Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đoàn ĐBHQ tỉnh; Đồng chí Cục trưởng Cục Thống kê tỉnh xin ý kiến nhận xét, đánh giá của đồng chí Đặng Ngọc Quỳnh - UVBTVTU, Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh.

2.6. Về khối thi đua chưa có quy-chế hoạt động:

Các Trưởng khối tổ chức họp khối đề bình xét, lựa chọn đơn vị xuất sắc trong khối theo tỷ lệ đã quy định tại Hướng dẫn.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, địa phương, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi bổ sung.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Lưu VP.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Xuân Tuyên

PHỤ LỤC 1

DANH SÁCH CÁC CHỦ THỂ THAM GIA ĐÁNH GIÁ CÙNG CẤP THEO KHỐI
(Kèm theo Công văn số 1964- CV/TU ngày 26/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Stt	Tên khối; Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng
I	Khối các cơ quan Đảng
1	Chi bộ Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy
2	Chi bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy
3	Chi bộ Ban Dân vận Tỉnh ủy
4	Chi bộ Cơ quan Ban Nội chính Tỉnh ủy
5	Chi bộ Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy
6	Chi bộ Văn phòng Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh
7	Chi bộ Báo Hưng Yên
8	Chi bộ Ban Bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh
9	Đảng bộ Văn phòng Tỉnh ủy
10	Đảng bộ Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh
II	Khối Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh
1	Chi bộ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh
2	Chi bộ Hội Cựu chiến binh tỉnh
3	Chi bộ Hội Nông dân tỉnh
4	Chi bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh
5	Chi bộ Tỉnh Đoàn TNCS Hồ Chí Minh
6	Đảng bộ Liên đoàn Lao động tỉnh
III	Khối các cơ quan nội chính
1	Chi bộ Cục Thi hành án dân sự tỉnh
2	Đảng bộ Sở Tư pháp
3	Đảng bộ Sở Nội vụ
4	Đảng bộ Thanh tra tỉnh
5	Đảng bộ Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh
6	Đảng bộ Tòa án nhân dân tỉnh
IV	Khối các cơ quan tham mưu, tổng hợp
1	Chi bộ Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Chi bộ Cục Thống kê tỉnh

Stt	Tên khối; Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng
3	Chi bộ Cơ quan Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh
4	Chi bộ Quỹ phát triển đất
5	Chi bộ Công ty TNHH Một thành viên xổ số kiến thiết Hưng Yên
6	Chi bộ Công ty cổ phần In và Thương mại Hưng Yên
7	Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh
8	Đảng bộ Ngân hàng Nhà nước tỉnh
9	Đảng bộ Kho bạc Nhà nước Hưng Yên
10	Đảng bộ Cục Thuế tỉnh
11	Đảng bộ Sở Tài chính
12	Đảng bộ Cơ quan Văn phòng HĐND tỉnh
V	<i>Khối kinh tế, kỹ thuật</i>
1	Chi bộ Sở Xây dựng
2	Chi bộ Chi cục Quản lý thị trường
3	Chi bộ Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh
4	Đảng bộ Sở Giao thông vận tải
5	Đảng bộ Sở Tài nguyên và Môi trường
6	Đảng bộ Sở Công Thương
7	Đảng bộ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
8	Đảng bộ Sở Khoa học và Công nghệ
VI	<i>Khối văn hóa, xã hội</i>
1	Chi bộ Ban Quản lý Khu Đại học Phố Hiến
2	Chi bộ Sở Thông tin và Truyền thông
3	Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo
4	Đảng bộ Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh
5	Đảng bộ Sở Lao động, Thương binh và Xã hội
6	Đảng bộ Sở Y tế
7	Đảng bộ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
8	Đảng bộ Bảo hiểm Xã hội tỉnh
VII	<i>Khối các tổ chức xã hội - nghề nghiệp</i>
1	Chi bộ Hội Đông y tỉnh
2	Chi bộ Hội Văn học nghệ thuật tỉnh
3	Chi bộ Hội Chữ thập đỏ tỉnh

Stt	Tên khối; Cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng
4	Chi bộ Hội Nhà Báo tỉnh
5	Chi bộ Liên Minh hợp tác xã
6	Chi bộ Hội Làm vườn và Nuôi ong tỉnh
7	Chi bộ Văn phòng Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh
8	Chi bộ Văn phòng Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh

PHỤ LỤC 2

THANG ĐIỂM CHẤM CHO TẬP THỂ, CÁ NHÂN

(Kèm theo Công văn số 1964-CV/TU ngày 26/12/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

I. Đối với cá nhân (mẫu 3, 3a..)

Tiêu chí	Xuất sắc		Tốt		Trung bình		
	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	
I	1	4,5	5	3	Dưới 4.5đ	1,5	Dưới 3đ
	2	4,5	5	3	Dưới 4.5đ	1,5	Dưới 3đ
	3	4,5	5	3	Dưới 4.5đ	1,5	Dưới 3đ
	4	4,5	5	3	Dưới 4.5đ	1,5	Dưới 3đ
	5	4,5	5	3	Dưới 4.5đ	1,5	Dưới 3đ
II	1	9,5	10	7	Dưới 9.5đ	5,5	Dưới 7đ
	2	13	15	11	Dưới 13đ	9	Dưới 11đ
	3	9	10	7,5	Dưới 9đ	5,5	Dưới 7.5đ
	4	9	10	7,5	Dưới 9đ	5,5	Dưới 7.5đ
III	9	10	7,5	Dưới 9đ	5,5	Dưới 7.5đ	
IV	9	10	7,5	Dưới 9đ	5,5	Dưới 7.5đ	
V	4	5	2	Dưới 4đ	1	Dưới 2đ	
VI	Nếu không có gợi ý kiểm điểm được cộng 5 điểm (xuất sắc); Nếu có gợi ý thì tùy theo mức độ chấm tối đa 4 điểm, Tốt từ 2 - dưới 4đ; TB: 1 - dưới 2đ).						

II. Đối với tập thể (mẫu 4, 4a)

Tiêu chí	Xuất sắc		Tốt		Trung bình		
	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	Điểm tối thiểu	Điểm tối đa	
I	1	14	15	10	dưới 14	6	Dưới 10
	2	14	15	10	dưới 14	6	Dưới 10
II	46	50	40	dưới 46	34	Dưới 40	
III	16	20	10	dưới 16	4	Dưới 10	